

Bản án số: 06 /2018/HNGĐ-ST
Ngày 26 tháng 9 năm 2018.
V/v: "xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤC HOÀ - CAO BẰNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà:* Bà **Hoàng Thị Thúy.**
- *Các Hội thẩm nhân dân gồm:*
 - + Ông **Đàm Văn Nhượng**
 - + Ông **Thạch Văn Phong**
- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà **Mã Thư Viện** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phục Hoà, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà:* Bà **Đàm Thị Hòa** - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Phục Hoà, tỉnh Cao Bằng xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 17/2018/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2018 về việc: " Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Phục Hòa, Cao Bằng giữa các đương sự:

- Nguyên đơn **Vũ Thị Thu H-** Sinh năm 199x
Địa chỉ: Số nhà x, tổ y, Phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.
- Bị đơn **Phùng Văn T** - Sinh năm 198x
Nơi đăng ký NKTT: Xóm NM, thị trấn HT, huyện PH, tỉnh Cao Bằng. Hiện đang chấp hành án tại: Trung tâm dạy nghề Phú Sơn x (xóm 8, thị trấn S, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên). Có đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 29/5/2018, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn Vũ Thị Thu H trình bày:

Tôi kết hôn với anh Phùng Văn T vào ngày 16/2/2014, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới ở hai bên gia đình và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường HG, tỉnh Cao Bằng. Thời gian chung sống hạnh phúc không được bao lâu thì chồng tôi nghiện ngập ma túy nên dẫn tới mâu thuẫn vợ chồng. Trong quá trình xảy ra mâu thuẫn thường xuyên cãi chửi nhau. Tôi cũng đã khuyên bảo chồng đi cai nghiện nhiều lần nhưng chồng cai không được. Sự việc cứ kéo dài mãi không thay đổi nên đến thời điểm hiện tại tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin được ly hôn.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 01 con chung là Phùng Vũ Gia H sinh ngày 23/02/2014, hiện nay cháu đang ở với tôi. Khi vợ chồng ly hôn tôi sẽ trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Không có .

Bị đơn anh Phùng Văn T đang chấp hành án tại: Trung tâm dạy nghề Phú Sơn x (xóm 8, thị trấn S, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên), có đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt. Tại biên bản lấy lời khai anh T trình bày:

Tôi và chị Hoài kết hôn năm 2014, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường HG, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Vợ chồng chung sống với nhau bình thường không có mâu thuẫn gì. Việc chị H xin ly hôn tôi nhất trí vì tình cảm vợ chồng không còn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Phùng Vũ Gia H sinh ngày 23/02/2014. Trường hợp ly hôn tôi nhường quyền nuôi con cho chị H vì hiện tại tôi đang phải chấp hành án phạt tù. Vấn đề cấp dưỡng tôi nuôi con tôi và chị H tự thỏa thuận.

Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Không có.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Xét thấy chị H xin ly hôn, anh T cũng nhất trí vì cho rằng tình cảm vợ chồng không còn; về con chung: chị H yêu cầu được nuôi con, còn anh T đang phải chấp hành án nên cũng nhất trí nhường quyền nuôi con cho chị H. Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị H và anh T; Giao con chung là Phùng Vũ Gia H sinh ngày 23/02/2014 cho chị H nuôi dưỡng, giáo dục. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu xem xét giải quyết; về tài sản chung, nợ chung: Hai bên xác nhận không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Phùng Văn T có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Vũ Thị Thu H và anh Phùng Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường HG, tỉnh Cao Bằng là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chị H, anh T chung sống hòa thuận hạnh phúc không được bao lâu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn theo chị H là do anh T mắc nghiện ma túy, chị đã khuyên bảo anh T đi cai nghiện nhiều lần nhưng không cai được. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Còn anh T cho rằng vợ chồng chung sống với nhau bình thường không có mâu thuẫn gì nhưng nay chị H xin ly hôn anh cũng nhất trí vì tình cảm vợ chồng không còn. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn của chị H và anh T là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ vào Điều 51 và Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị Thu H và anh Phùng Văn T.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống giữa chị Vũ Thị Thu H và anh Phùng Văn T có 01 con chung là Phùng Vũ Gia H sinh ngày 23/02/2014, Hội đồng xét xử nhận thấy hiện nay anh T đang chấp hành án phạt tù, chị H có nguyện vọng nuôi con chung, anh T nhất trí nhường quyền nuôi con cho chị H. Do đó, cần giao con chung Phùng Vũ Gia H sinh ngày 23/02/2014 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến 18 tuổi, anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung mà không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung: Chị Vũ Thị Thu H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con, còn anh Phùng Văn T đề nghị để vợ chồng tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Vũ Thị Thu H và anh Phùng Văn T đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 147; Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị Thu H và anh Phùng Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung Phùng Vũ Gia H sinh ngày 23/02/2014 cho chị Vũ Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị Thu H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, trừ khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 01459 ngày 31 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phục Hòa, Cao Bằng; Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn Vũ Thị Thu H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn Phùng Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh;
- VKS tỉnh;
- VKS Huyện;
- CCTHA Huyện;
- Các đơn vị;
- UBND phường HG;
- L- u HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Thúy